

THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH HOÀN TIỀN THEO TÍNH NĂNG DÀNH CHO CHỦ THẺ BỘ SƯU TẬP THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ VISA DEBIT LIFE JOURNEY

I. Tên chương trình:

Chương trình hoàn tiền theo tính năng Bộ sưu tập thẻ ghi nợ quốc tế Visa Debit Life Journey (sau đây gọi tắt là “Chương trình”).

II. Đối tượng, thời gian áp dụng:

- Toàn bộ chủ thẻ bộ sưu tập thẻ ghi nợ quốc tế (GNQT) Visa Debit Life Journey do VietinBank phát hành, chi tiêu trên POS/MPOS/thanh toán trực tuyến tại các đơn vị chấp nhận thẻ tại Việt Nam và nước ngoài trong thời gian triển khai chương trình. Cụ thể, áp dụng cho các thẻ sau:

Loại thẻ	Tên thẻ	Đầu BIN nhận diện
Visa Debit Historia	Visa Debit Historia	402649003 (thẻ vật lý)
	Visa Debit Historia Virtual	402649006 (thẻ phi vật lý)
Visa Debit Moderna	Visa Debit Moderna	402649004 (thẻ vật lý)
	Visa Debit Moderna Virtual	402649007 (thẻ phi vật lý)
Visa Debit Futura	Visa Debit Futura	402649005 (thẻ vật lý)
	Visa Debit Futura Virtual	402649008 (thẻ phi vật lý)

- Thời gian áp dụng: Từ ngày 11/08/2026.

III. Nội dung chương trình

1. Cơ chế hoàn tiền:

Với các giao dịch chi tiêu bằng các thẻ ghi nợ quốc tế nêu trên, Chủ thẻ được hoàn tiền trên tổng giá trị giao dịch chi tiêu hợp lệ như sau:

- Hoàn tiền 2% giá trị giao dịch cho các chi tiêu tại các lĩnh vực có Mã loại hình Đơn vị chấp nhận thẻ (Merchant Category Code) – MCC được ghi nhận trên hệ thống của VietinBank chi tiết như sau:

Loại thẻ	Danh mục MCC được hoàn tiền
Visa Debit Historia	Giáo dục học tập (MCC 5111, 5192, 5942, 5943, 8211, 8220, 8241, 8244, 8249, 8299, 8351) Y tế, sức khỏe (MCC 4119, 5047, 5122, 5912, 5975, 5976, 8011, 8021, 8031, 8041, 8042, 8043, 8049, 8050, 8062, 8071, 8099)
Visa Debit Moderna	Giao thông công cộng (MCC 4111, 4112, 4121, 4131, 4511, 4789); Ẩm thực (MCC 5812, 5813, 5814) Du lịch (MCC 4722, 7011)
Visa Debit Futura	Rạp chiếu phim, vé giải trí, khu vui chơi (MCC 7829, 7832, 7922, 7929, 7993, 7994, 7996, 7998, 7999); Thể thao (MCC 7941); Sách, phim, nhạc, trò chơi, phần mềm dưới dạng điện tử (MCC 5734, 5815, 5816, 5817, 5818); Dịch vụ truyền hình (MCC 4899);

- Điều kiện hoàn tiền: Tổng doanh số chi tiêu tích lũy (sau đây gọi là “*Doanh số chi tiêu tổng*”) trong tháng xét hoàn tiền đạt từ 2.000.000 đồng/thẻ/tháng. Doanh số chi tiêu tổng bao gồm doanh số chi tiêu tại các MCC không được hoàn tiền và được hoàn tiền, tuy nhiên không bao gồm các giao dịch theo danh sách tại mục IV.2.2.
- Giá trị hoàn tiền tối đa 150.000 đồng/loại thẻ/tháng.
- Khách hàng tính theo CIF/CCCD/hộ chiếu chủ thẻ.
- Doanh số chi tiêu tổng được tính tích lũy theo **từng thẻ** (CCCD chủ thẻ/thẻ).

2. Kỳ xét hoàn tiền:

- Tính theo tổng doanh số chi tiêu tích lũy trong 1 tháng theo dương lịch, tính từ ngày đầu tháng đến hết ngày cuối tháng theo dương lịch. Kỳ đầu tiên bắt đầu từ ngày 11/08/2026 đến hết ngày 31/08/2026.

3. Thời gian, cách thức và thủ tục hoàn tiền:

- VietinBank thực hiện hoàn tiền vào tài khoản thanh toán liên kết với thẻ ghi nợ quốc tế (sau đây gọi là “tài khoản thẻ”) của khách hàng đủ điều kiện theo quy định trong tối đa 45 ngày kể từ khi kết thúc mỗi kỳ. Việc hoàn tiền cho khách hàng có thể muộn hơn so với quy định trong trường hợp VietinBank tra soát, xác thực thông tin chủ thẻ, quy trình xử lý kéo dài hơn so với thời gian dự kiến.
- Tài khoản thẻ của khách hàng phải hoạt động tại thời điểm trao thưởng.
- Số tiền hoàn dự kiến theo từng giao dịch sẽ được hệ thống tính toán và hiển thị tại mục Chi tiêu hoàn tiền (nếu có) trên ứng dụng VietinBank iPay. Chủ thẻ có thể truy cập VietinBank iPay, chọn thẻ, chọn tiện ích “Chi tiêu hoàn tiền” để xem thông tin doanh số chi tiêu tích lũy và số tiền hoàn dự kiến. Số tiền hoàn dự kiến hiển thị trên VietinBank iPay là số tiền tạm tính dựa trên giao dịch chi tiêu thẻ tính đến thời điểm tra cứu. Số tiền hoàn thực tế sẽ được VietinBank hoàn tiền vào tài khoản thẻ của khách hàng trên cơ sở các giao dịch hợp lệ thỏa mãn điều kiện chương trình.

IV. Điều kiện, điều khoản của chương trình

1. Điều kiện để xác định thẻ hợp lệ

- 1.1. Là các thẻ thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại mục II.
- 1.2. Tại thời điểm VietinBank hoàn tiền, thẻ ghi nợ quốc tế ở trạng thái hoạt động (active/lost), tài khoản thẻ ở trạng thái hoạt động (active).

2. Quy định về giao dịch thẻ hợp lệ

2.1. Giao dịch chi tiêu đủ điều kiện hoàn tiền là các giao dịch thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- a) Là các giao dịch đã được xử lý và ghi nhận thành công trên hệ thống VietinBank; các giao dịch được tính theo ngày giao dịch trên sao kê hoặc ngày giao dịch trong lịch sử giao dịch thẻ tại thời gian của kỳ xét hoàn tiền. Ngoại trừ loại giao dịch hoàn tất đặt phòng (Pre-authorize complete/Pre-purchase complete) được tính theo ngày hạch toán của giao dịch (ngày hạch toán/Post date trên sao kê).
- b) Các giao dịch hợp lệ phải là giao dịch hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- c) Không thuộc trường hợp quy định tại mục IV.2.2.

2.2. Giao dịch không được tính hoàn tiền và không được tính doanh số chi tiêu tổng bao gồm nhưng không giới hạn bởi các giao dịch sau:

- a) Các giao dịch rút tiền mặt (bao gồm nhưng không giới hạn giao dịch rút tiền tại quầy, tại ATM hoặc POS hoặc là giao dịch rút/ứng tiền mặt dưới bất kỳ hình thức nào); giao dịch phí và lãi; giao dịch kiểm tra (test) để kích hoạt thẻ; giao dịch phát sinh do lỗi hệ thống; giao dịch thanh toán sao kê; giao dịch thu nợ/trả nợ vay.
- b) Giao dịch chi tiêu tại ứng dụng iPay VietinBank, bao gồm nhưng không giới hạn trong những trường hợp sau: thanh toán QR từ thẻ, giao dịch thanh toán hóa đơn tại iPay VietinBank.

c) Các giao dịch tương tự tiền mặt bao gồm lệnh chuyển tiền, séc du lịch, game, đánh cược, xổ số (MCC: 6050, 6530, 6538); các giao dịch ví điện tử và nạp tiền vào thẻ trả trước (MCC 6012).

d) Các giao dịch liên quan đến hoạt động mua bán chứng khoán (MCC 6211), ngoại hối; các giao dịch liên quan đến dịch vụ chuyển tiền (MCC 4829, 6051); Các giao dịch DCC (Dynamic currency conversion); các giao dịch thanh toán liên quan đến sòng bạc, có yếu tố cờ bạc (MCC: 7995, 9754, 7802, 7801);

f) Giao dịch vắn tin, in hóa đơn, sao kê, giao dịch đảo, hủy, hoàn trả, các giao dịch verify, pre-authorize/pre-purchase.

g) Các giao dịch mà VietinBank nghi ngờ Chủ thẻ có dấu hiệu trục lợi, sử dụng thẻ sai mục đích, vi phạm điều kiện, điều khoản sử dụng thẻ của VietinBank, vi phạm chính sách quản lý rủi ro liên quan tới thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn trong những trường hợp sau:

- (i). Các giao dịch thẻ gian lận, giả mạo, giao dịch thanh toán không phát sinh việc mua bán hàng hóa/cung ứng dịch vụ (giao dịch không tại Đơn vị chấp nhận thẻ...);
- (ii). Các giao dịch thanh toán cho các chi phí cho hoạt động kinh doanh, không mang tính chất tiêu dùng cá nhân; các giao dịch có liên quan đến ngành/nghề kinh doanh của chủ thẻ.
- (iii). Các giao dịch thanh toán tại một số điểm chấp nhận thẻ (POS/mPOS) thuộc danh mục mà VietinBank đánh giá rằng có dấu hiệu trục lợi, gian lận dựa trên những bất thường về hành vi, tần suất, giá trị giao dịch chi tiêu của khách hàng trong từng thời kỳ;
- (iv). Các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- (v). Các giao dịch vi phạm quy định của pháp luật và quy định của VietinBank.

h) Chứng từ thanh toán Thẻ hợp lệ: Mỗi hóa đơn mua hàng phải tuân theo quy định của Bộ Tài chính và chỉ được thanh toán bằng thẻ VietinBank của chính chủ thẻ tham gia chương trình. VietinBank không chi thưởng cho các hoá đơn mua hàng được thanh toán bằng nhiều thẻ của nhiều chủ thẻ khác nhau. Trường hợp một hoá đơn mua hàng được thanh toán bằng nhiều thẻ của một/nhiều chủ thẻ hoặc một hoá đơn mua hàng được tách nhỏ để thanh toán bằng nhiều giao dịch thanh toán thẻ (nhiều hoá đơn thanh toán thẻ cho cùng một hoá đơn mua hàng) hoặc một hóa đơn được thanh toán bằng nhiều hình thức khác nhau (thẻ/tiền mặt...) đều coi là không hợp lệ.

i) Các giao dịch mà chủ thẻ không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hóa đơn theo quy định hoặc yêu cầu của VietinBank. VietinBank có quyền yêu cầu chủ thẻ cung cấp các hóa đơn giao dịch (hóa đơn mua hàng và hóa đơn thanh toán thẻ) và các chứng từ khác để làm căn cứ xét duyệt các giao dịch chi tiêu hợp lệ. Chủ thẻ có trách nhiệm cung cấp hóa đơn mua hàng và các chứng từ liên quan đến giao dịch muộn nhất 03 ngày làm việc theo yêu cầu của VietinBank để chứng minh quyền lợi của chủ thẻ. VietinBank có quyền không áp dụng tính năng cho chủ thẻ trong trường hợp chủ thẻ không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các chứng từ theo thời gian quy định hoặc hóa đơn giao dịch của chủ thẻ không thỏa mãn các quy định của thẻ lệ này.

k) Các trường hợp khác theo chính sách của VietinBank trong từng thời kỳ.

3. Quy định đối với giao dịch hủy, hoàn trả

Đối với các giao dịch bị hủy bỏ, hoàn trả một phần hoặc toàn bộ do lỗi hệ thống, theo yêu cầu của chủ thẻ hoặc do tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT)/ĐVCNT chủ động thực hiện, giá trị giao dịch bị hủy bỏ, hoàn trả một phần hoặc toàn bộ sẽ bị trừ khỏi giá trị giao dịch hợp lệ/doanh số hợp lệ để xét hoàn tiền của Chủ thẻ. Ngoài ra, số tiền hoàn đã được ghi Có cho chủ thẻ tương ứng với tỷ lệ hoàn tiền và giá trị của giao dịch tại thời điểm phát sinh giao dịch hủy, hoàn trả đó sẽ được VietinBank ghi nợ vào tài khoản thẻ.

4. Trách nhiệm của VietinBank

4.1. Ghi có số tiền được hoàn vào tài khoản thẻ hợp lệ của chủ thẻ chính đủ điều kiện trong vòng 45 ngày sau kỳ xét hoàn tiền.

4.2. VietinBank hỗ trợ và giải quyết khiếu nại của chủ thẻ về chương trình trong vòng 45 ngày kể từ ngày kết thúc hoàn tiền mỗi tháng. Hết thời gian trên, VietinBank không chịu trách nhiệm xử lý các khiếu nại của Khách hàng.

5. Quyền của VietinBank

5.1. VietinBank có quyền quyết định cuối cùng trong việc xét duyệt các giao dịch.

5.2. VietinBank có quyền ghi Nợ tài khoản thanh toán liên kết với thẻ GNQT của Chủ thẻ trong chương trình để thu hồi tiền hoàn trong các trường hợp sau: (i) có nhầm lẫn, sai sót trong việc hoàn tiền; (ii) phát sinh giao dịch hủy, hoàn trả theo quy định tại Mục IV.3 nêu trên; (iii) giao dịch đã được hoàn tiền nhưng được xác minh là giao dịch không hợp lệ.

5.3. VietinBank được miễn trách trong các sự kiện bất khả kháng xảy ra bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sự kiện như cháy nổ, lũ lụt, động đất, hệ thống xử lý thẻ bị lỗi... làm cho các giao dịch của Chủ thẻ bị sai lệch; giao dịch không thực hiện được; hoặc không truyền về hệ thống của VietinBank và ảnh hưởng đến tiến độ hoàn tiền theo quy định tại Bản Điều khoản và Thẻ lệ Chương trình này.

5.4. Mã danh mục chi tiêu hiển thị trên hệ thống của VietinBank được xác định tùy thuộc vào mã danh mục (MCC) do bên bán hàng đăng ký với tổ chức thẻ (TCT) tại thời điểm giao dịch. VietinBank sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp MCC đăng ký với TCT bị lỗi hoặc trường hợp TCT hoặc bên bán hàng và/hoặc ngân hàng của bên bán hàng thay đổi mã danh mục (MCC), kể cả trong trường hợp VietinBank là ngân hàng của bên bán hàng.

5.5. VietinBank sẽ thông báo về việc hoàn tiền đến từng Chủ thẻ đủ điều kiện ngay sau khi hoàn tiền, qua các kênh bao gồm nhưng không giới hạn: OTT/Email/... tùy theo điều kiện của VietinBank theo từng thời kỳ. VietinBank được miễn trách trong trường hợp không liên lạc được với Chủ thẻ đủ điều kiện hoàn tiền theo các thông tin mà Chủ thẻ đã đăng ký với VietinBank.

5.6. Trong trường hợp VietinBank nghi ngờ giao dịch của chủ thẻ có các dấu hiệu trục lợi, sử dụng thẻ sai mục đích, giao dịch không, vi phạm các quy định của Pháp luật và VietinBank. VietinBank có quyền yêu cầu chủ thẻ cung cấp các chứng từ giao dịch cho việc thanh toán hàng hóa dịch vụ bằng thẻ hợp lệ (bao gồm hóa đơn mua hàng hợp lệ, hợp pháp theo quy định của Pháp luật Việt Nam, hóa đơn thanh toán thẻ, chứng từ thanh toán) và các chứng từ khác liên quan theo yêu cầu của VietinBank để chứng minh các giao dịch chi tiêu của chủ thẻ là giao dịch hợp lệ, đồng thời, VietinBank được phép kiểm tra, tra cứu các thông tin liên quan đến Chủ thẻ, giao dịch của Chủ thẻ tại VietinBank để xác định tính hợp lệ của thẻ và giao dịch của Chủ thẻ trước khi hoàn tiền cho Chủ thẻ.

5.7. VietinBank có quyền từ chối áp dụng tính năng Hoặc ghi Nợ lại tài khoản của Chủ thẻ mà không cần báo trước Hoặc yêu cầu chủ thẻ hoàn lại số tiền đã nhận mà VietinBank đã hoàn tiền cho chủ thẻ trong trường hợp VietinBank có đủ căn cứ chứng minh số tiền hoàn chủ thẻ được nhận căn cứ trên giao dịch không hợp lệ, giao dịch nghi ngờ trục lợi, giao dịch chi tiêu các hàng hóa dịch vụ bị pháp luật cấm hoặc hạn chế.

5.8. VietinBank được quyền miễn trách nhiệm đối với các trường hợp bất khả kháng xảy ra trong thời gian diễn ra chương trình làm cho chủ thẻ không nhận được thông báo hoàn tiền, không thể liên lạc được chủ thẻ để thông báo hoàn tiền, VietinBank được miễn trách nhiệm trong trường hợp thay đổi và/hoặc điều chỉnh và hoặc chấm dứt chương trình nhưng chưa kịp thông báo tới chủ thẻ.

5.9. Việc hoàn tiền cho khách hàng có thể muộn hơn so với quy định trong trường hợp VietinBank tra soát, xác thực thông tin chủ thẻ kéo dài hơn so với thời gian dự kiến.

5.10. Nếu được khách hàng đồng ý, VietinBank sẽ sử dụng các hình ảnh, tư liệu liên quan đến khách hàng được hoàn tiền trong các chương trình quảng cáo, trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5.11. VietinBank có quyền thay đổi và/hoặc điều chỉnh Bản Điều khoản và điều kiện Chương trình này cho phù hợp theo từng thời kỳ hoặc ngừng triển khai Chương trình bằng cách thông báo công khai trên website chính thức (<https://vietinbank.vn/>) trước khi thay đổi có hiệu lực.

6. Trách nhiệm của Chủ thẻ

6.1. Chủ thẻ có trách nhiệm lưu lại các chứng từ, hóa đơn giao dịch (bao gồm hóa đơn thanh toán thẻ và hóa đơn mua hàng) và phải cung cấp đầy đủ cho VietinBank khi có yêu cầu để chứng minh giao dịch chi tiêu của Chủ thẻ đủ điều kiện được hoàn tiền. Chủ thẻ có trách nhiệm cung cấp hóa đơn giao dịch và các bằng chứng khác liên quan muộn nhất 03 ngày làm việc theo yêu cầu của VietinBank để chứng minh quyền lợi của chủ thẻ. VietinBank có quyền không trả thưởng cho chủ thẻ trong trường hợp chủ thẻ không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các hóa đơn giao dịch theo thời gian quy định hoặc hóa đơn giao dịch của chủ thẻ không thỏa mãn các quy định của thẻ lệ.

6.2. Trường hợp Chủ thẻ có khiếu nại về kết quả hoàn tiền, Chủ thẻ có trách nhiệm cung cấp hóa đơn, chứng từ giao dịch (bao gồm hóa đơn mua hàng và hóa đơn thanh toán thẻ) và các bằng chứng khác liên quan để chứng minh các giao dịch chi tiêu của chủ thẻ là giao dịch hợp lệ không muộn hơn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của VietinBank về việc cung cấp hóa đơn/chứng từ. Trong trường hợp Chủ thẻ không bổ sung được chứng từ chứng minh sau thời gian yêu cầu, Chủ thẻ sẽ hết quyền khiếu nại và giao dịch của Chủ thẻ sẽ không được xét là giao dịch hợp lệ để hoàn tiền.

6.3. Chủ thẻ nhận được tiền hoàn chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân (nếu có).

6.4. Chủ thẻ có trách nhiệm cung cấp số điện thoại và e-mail cho VietinBank để được nhận các thông báo liên quan chương trình hoàn tiền (trong trường hợp KH thỏa mãn điều kiện tham gia chương trình). Trong trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến chương trình này, VietinBank có trách nhiệm trực tiếp giải quyết, nếu không thỏa thuận được tranh chấp sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

6.5. Bằng việc tham gia chương trình này, Chủ thẻ thừa nhận đã biết và chấp nhận tất cả các điều kiện, điều khoản của chương trình này; tất cả các điều khoản trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ của VietinBank.

7. Quyền của Chủ thẻ

7.1. Chủ thẻ có quyền khiếu nại về kết quả hoàn tiền trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được tiền hoàn về tài khoản. Hết thời gian khiếu nại trên, Chủ thẻ theo đây đồng ý miễn mọi trách nhiệm cho VietinBank đối với kết quả Chương trình của VietinBank.

7.2. VietinBank chỉ tiếp nhận khiếu nại từ Chủ thẻ chính chủ. Mọi thắc mắc, khiếu nại của Chủ thẻ có liên quan đến chương trình, xin vui lòng liên hệ các Chi nhánh VietinBank trên toàn quốc hoặc theo địa chỉ: số Contact Center: 1900 558 868; email: contact@vietinbank.vn. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – VietinBank.